

QUYẾT ĐỊNH

Về công nhận kết quả xét tuyển viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi năm học 2021 – 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả xét tuyển viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi năm học 2021 - 2022 đối với 274 thí sinh theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Giao Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật có thí sinh trúng tuyển: Thực hiện thẩm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ; thực hiện ký kết hợp đồng làm việc, chế độ tập sự (nếu có) và đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với các thí sinh trúng tuyển theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. UBND huyện (CT, PCT VX);
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện (Đăng tải trên trang thông tin điện tử);
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT. PNV.2. TTMTien.2.



CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thanh Hiền

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
CÔNG TÁC TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP THUỘC UBND HUYỆN CÚ CHI NĂM HỌC 2021-2022
(Ban hành kèm theo Quyết định số 7687/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ						Chứng chỉ NVSP	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển				Điểm tương đương tiền (nếu có)	Điểm trung bình sát hệ hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dùng	Ghi chú				
				Chuyên môn			Ngoại ngữ khác	Tin học	Chứng chỉ khác														
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo																	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
I. BẠC MẦM NON																							
1	Võ Thị Kim Chi	22/10/1997	x		Giáo dục Mầm non	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên mẫu giáo	Trường MN An Nhơn Tây	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	92,20	92,20	Không từng tuyển	1	2
2	Trình Trúc Phượng	07/8/1998	x		Giáo dục Mầm non	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên mẫu giáo	Trường MN An Nhơn Tây	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	94,20	94,20	Trắng tuyển		
3	Đặng Hồ Hải	27/9/1994			Quản lý và kinh doanh nhà hàng	Trường TC Du lịch và Khách sạn Sài gòn Tourist	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản	CC, quản trị văn phòng và công tác văn thư lưu trữ			Nhân viên Văn thư	Trường MN An Phú	Văn thư viên trung cấp	02.008	0	96,80	96,80	Trắng tuyển	1	1
4	Phạm Thị Lan	17/10/1997	x		Giáo dục Mầm non	Trường Đại học sư phạm TPHCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên mẫu giáo	Trường MN An Phú	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	95,20	95,20	Trắng tuyển	2	2
5	Nguyễn Đăng Kim Tuyền	12/11/1996	x		Giáo dục Mầm non	Trường Đại học Sài Gòn	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên mẫu giáo	Trường MN An Phú	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	97,20	97,20	Trắng tuyển		
6	Hồ Ngọc Kiều	11/08/1997	x		Giáo dục Mầm non	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Bình Mỹ	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	92,80	92,80	Trắng tuyển		
7	Hồ Thị Trúc Ly	15/5/1995	x		Giáo dục Mầm non	Trường Đại học Sài Gòn	Vừa làm vừa học	Trung bình	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Bình Mỹ	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	93,80	93,80	Trắng tuyển	7	3
8	Đặng Thị Mai	07/8/1997	x		Giáo dục Mầm non	Trường Đại học Hà Tĩnh	Chính quy	Khá		Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Bình Mỹ	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển		

11/11/2022

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ							Ngoại ngữ khác	Chứng chỉ NVSP	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm tương tự tên (cũ) (c)	Điểm trung bình sát hệ	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dự	Ghi chú			
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo	Xếp loại tốt nghệ	Ngoại ngữ	Tin học	Chương chi khác			Tên VT/VL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghề	Mã số	Điểm trung bình sát hệ					Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dự	Nhu cầu tuyển dự	Thí sinh dự thi
9	Phan Thị Trâm Linh	20/11/1987	x	Cao đẳng	Kế toán	Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại	Chính quy	Trung bình	Tiếng Anh - B	B				Nhân viên kế toán	Trường MN Hòa Phú	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	91,40	91,40	Trúng tuyển	1	1		
10	Nguyễn Kim Hòa	15/6/1989	x	Đại hoc	Giáo dục Mầm non	Trường Đại học sư phạm TPHCM	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	B				Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Nguyễn Thị Đầu	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	91,40	91,40	Trúng tuyển	6	1		
11	Dương Thị Mình Tâm	23/10/1997	x	Đại hoc	Giáo dục Mầm non	Trường Đại học Sài Gòn	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Hoàng Minh Đạo	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	88,80	88,80	Trúng tuyển	2	2		
12	Nguyễn Thị Ngọc Thuần	05/5/1996	x	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Hoàng Minh Đạo	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	96,00	96,00	Trúng tuyển				
13	Nguyễn Thanh Tuyền	08/9/1999	x	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	Trường Trung cấp Việt Hàn	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản	CC, quản trị văn phòng và công tác văn thư lưu trữ				Nhân viên Văn thư	Trường MN Hoàng Minh Đạo	Văn thư viên trung cấp	02.008	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển	1	1	
14	Cao Thị Thanh	30/03/1987	x	Đại hoc	Kế toán	Trường Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	Chính quy	Trung bình - Khá	Tiếng Anh - B	B					Nhân viên kế toán	Trường MN Hoàng Minh Đạo	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	86,60	86,60	Trúng tuyển	1	1	
15	Lê Thị Ánh Ngọc	08/02/1993	x	Đại hoc	Giáo dục Mầm non	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	B					Giáo viên nhà trẻ	Trường MN Nhưân Đức	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển	3	1	
16	Cao Thị Kiều Oanh	26/3/1995	x	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản					Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Nhưân Đức	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	94,20	94,20	Trúng tuyển	4	3	
17	Trương Thị Phụng	06/5/1995	x	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Nhưân Đức	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	91,40	91,40	Trúng tuyển				

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ										Chứng chỉ NVSP	Ngoại ngữ khác	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú	
				Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp			Mã số									
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp																		
18	Võ Thị Ngọc Xuyến	29/11/1996	x	Đại học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Nhuận Đức	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	93,20	93,20	Trúng tuyển	3	1				
19	Nguyễn Mỹ Trang	23/4/1994	x	Đại học	Trường Đại học Thủ Đức Một	Chính quy	Khá		Ứng dụng CNTT nâng cao			Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Phạm Văn Cội 1	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	94,80	94,80	Trúng tuyển	3	2				
20	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	16/6/1988	x	Đại học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Khá		Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Phạm Văn Cội 2	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	90,80	90,80	Trúng tuyển	3	2				
21	Trần Thị Hồng Hòa	18/4/1996	x	Cao đẳng	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Phạm Văn Cội 2	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	92,80	92,80	Trúng tuyển	1	1				
22	Phan Thị Kim Liên	21/09/1981	x	Đại học	Trường Đại học Lao động xã hội	Chính quy	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	A			Nhân viên kế toán	Trường MN Phước Hiệp	Kế toán viên trung cấp	06.032	5	85,60	90,60	Trúng tuyển	1	1				
23	Nguyễn Thị Diễm	02/4/1978	x	Trung cấp	Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn	Chính quy	Giỏi	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT nâng cao			Nhân viên y tế	Trường MN Phước Thành	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	0	94,00	94,00	Trúng tuyển	1	1				
24	Nguyễn Thị Lệ Hằng	06/4/1996	x	Đại học	Trường Đại học Sài Gòn	Vừa làm vừa học	Khá		Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Phước Thành	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	91,80	91,80	Trúng tuyển	1	1				
25	Bùi Thị Ngọc Hân	07/10/1999	x	Đại học	Trường Đại học Sài Gòn	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Phước Vĩnh An	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	93,20	93,20	Trúng tuyển	2	1				
26	Trần Minh Nguyệt	25/6/1982	x	Trung cấp	Trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn	Chính quy	Giỏi	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT nâng cao			Nhân viên y tế	Trường MN Phước Vĩnh An	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	0	92,00	92,00	Trúng tuyển	1	1				

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ							Ngoại ngữ khác	Chứng chỉ NVSP	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển				Điểm tương đương tính (nếu có)	Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dùng	Ghi chú			
				Chuyên môn			Hệ đào tạo tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Ngoại ngữ	Tín học			Chứng chỉ khác	Tên VT/VL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp					Mã số	Kết quả tuyển dùng	Nhu cầu tuyển dùng	Thời sinh dự thi
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường																			
27	Nguyễn Thị Thúy Dương	17/9/1996	x	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Tân An Hội 1	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển	2	1	
28	Trần Thị Kim Ngọc	26/5/1990	x	Đại học	Kế toán	Trường Đại học công nghiệp TP. HCM	Chính quy	Trung bình	Tiếng Anh - C	A				Nhân viên kế toán	Trường MN Tân An Hội 1	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển	1	1	
29	Nguyễn Ngọc Cẩm	26/6/1983	x	Trung cấp	Y sĩ	Trường Trung cấp Quân y 2	Chính quy	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Nhân viên y tế	Trường MN Tân An Hội 2	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	0	91,20	91,20	Trắng tuyển	1	1	
30	Nguyễn Thu Lan	07/10/1998	x	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Tân An Hội 2	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	96,80	96,80	Trắng tuyển	3	2	
31	Nguyễn Thị Phương Nhung	09/12/1998	x	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT nâng cao				Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Tân An Hội 2	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển			
32	Phạm Thị Ngọc Yên	20/9/1997	x	Đại học	Quản lý giáo dục	Trường Đại học Sài Gòn	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT nâng cao	Sơ cấp văn thư lưu trữ				Nhân viên Văn thư	Trường MN Tân Phú Trung 1	Văn thư viên trung cấp	02.008	0	90,00	90,00	Trắng tuyển	1	1
33	Võ Thị Ngọc Loan	13/5/1995	x	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Đại học Sài Gòn	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Tân Phú Trung 2	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển	4	1	
34	Lê Thị Huyền Như	09/12/1988	x	Đại học	Kế toán	Trường Đại học Kinh tế - Luật TP. HCM	Chính quy	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	B				Nhân viên kế toán	Trường MN Tân Phú Trung 2	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	98,40	98,40	Trắng tuyển	1	1	
35	Phạm Thị Hà	18/3/1983	x	Trung cấp	Kế toán	Trường Cao đẳng công nghệ thông tin TP. HCM	Chính quy	Trung bình	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản	CC, quản trị văn phòng và công tác văn thư lưu trữ				Nhân viên Văn thư	Trường MN Tân Thành Đông	Văn thư viên trung cấp	02.008	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển	1	2

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Văn bằng, Chứng chỉ										Chứng chỉ NVSP	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm tương đương tiền (nếu có)	Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú	
				Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Tên VTVL				Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số								
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo	Xếp loại tốt nghề				Tên VTVL														
36	Mai Thị Mười	20/5/1984	x	Trung cấp	Kế toán	Trường Trung cấp Công nghệ tin học viên thông Đồng Nai	Chính quy	Trung bình			CC, quản trị văn phòng và công tác văn thư lưu trữ	Nhân viên Văn thư	Trường MN Tân Thành Đồng	Văn thư viên trung cấp	02.008	0	90,60	90,60	Trúng tuyển						
37	Bùi Hoàng Dung	05/8/1997	x	Đại học	Tài chính	Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - TOEIC 615	Ứng dụng CNTT cơ bản				Trường MN Tân Thông Hội 1	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển			1	2	
38	Lê Thị Thanh Tuyền	06/9/1989	x	Đại học	Kế toán	Trường Đại học Trà Vinh	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	B				Trường MN Tân Thông Hội 1	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	92,60	92,60	Trúng tuyển					
39	Trà Thị Ngọc Dung	23/10/1982	x	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Trường MN Tân Thông Hội 3	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	89,60	89,60	Trúng tuyển			7	3	
40	Trần Thị Lan	15/6/1991	x	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT nâng cao				Trường MN Tân Thông Hội 3	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	86,60	86,60	Trúng tuyển					
41	Bùi Thị Cẩm Tiên	11/08/1995	x	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Đại học Sài Gòn	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Trường MN Tân Thông Hội 3	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	82,40	82,40	Trúng tuyển					
42	Phạm Ngọc Khánh Chi	16/7/1996	x	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Trường MN Tân Thông Hội 4	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	90,20	90,20	Trúng tuyển					
43	Nguyễn Thị Giang	20/7/1983	x	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Trường MN Tân Thông Hội 4	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	88,20	88,20	Trúng tuyển			4	4	
44	Phạm Thị Phương Thảo	20/8/1996	x	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B					Trường MN Tân Thông Hội 4	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	89,60	89,60	Trúng tuyển					

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Vấn bằng, Chứng chỉ						Ngoại ngữ khác	Chứng chỉ NVSP	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển				Đổi tương tự tiền (nếu có)	Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú	
				Chuyên môn			Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác			Tên VT.VL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số					Nhu cầu tuyển dụng	Thí sinh dự thi
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo															
45	Hồ Thị Doan Trang	09/01/1997	x	Cao đẳng	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Vừa làm vừa học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 4	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	88,80	88,80	Trúng tuyển		
46	Trình Thị Thanh Duyên	06/6/1999	x	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn	Chính quy	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Thái Mỹ	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	90,80	90,80	Không trúng tuyển		
47	Lê Thị Mai Liên	22/01/1999	x	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn	Chính quy	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Thái Mỹ	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	92,70	92,70	Trúng tuyển	3	4
48	Ngô Văn Lộc	22/02/1996		Đại học	Trường Đại học Sài Gòn	Vừa làm vừa học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Thái Mỹ	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	94,30	94,30	Trúng tuyển		
49	Nguyễn Thị Kim Thoa	08/10/1995	x	Cao đẳng	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Vừa làm vừa học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Thái Mỹ	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	93,30	93,30	Trúng tuyển		
50	Nguyễn Thị Hồng Vân	20/4/1988	x	Đại học	Trường Đại học Trà Vinh	Vừa làm vừa học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT nâng cao				Nhân viên kế toán	Trường MN Thái Mỹ	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	87,60	87,60	Trúng tuyển	1	1
51	Vũ Thị Ánh Linh	02/10/1995	x	Đại học	Trường Đại học sư phạm TPHCM	Chính quy	Tiếng Trung - HSK cấp 3	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Thị trấn Cù Chi 1	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	93,10	93,10	Trúng tuyển	1	1
52	Nguyễn Thị Thuý Nga	9/10/1986	x	Đại học	Trường Đại học Trà Vinh	Tự xa	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT nâng cao				Nhân viên kế toán	Trường MN Thị trấn Cù Chi 1	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	88,80	88,80	Trúng tuyển	1	1
53	Huỳnh Thị Kim Nhi	09/3/1999	x	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn	Chính quy	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT nâng cao				Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Thị trấn Cù Chi 2	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	91,80	91,80	Trúng tuyển	1	1

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Văn bằng, Chứng chỉ										Chức vụ NVSP	Ngoại ngữ khác	Tên VTVL	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển			Điểm tương tự tiền (nếu có)	Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú	
				Chuyên môn				Ngoại ngữ		Tin học	Chứng chỉ khác	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số												
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Tiếng Anh - B	Tiếng Anh - B																
54	Lê Thị Mỹ Linh	25/6/1994	x	Cao đẳng	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Thị trấn Cù Chi 3	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	92,80	92,80	Trúng tuyển	3	4				
55	Nguyễn Thanh Ngân	23/5/1997	x	Đại học	Trường Đại học Sài Gòn	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Thị trấn Cù Chi 3	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	95,30	95,30	Trúng tuyển						
56	Nguyễn Thị Tuyết	17/9/1990	x	Cao đẳng	Trường Đại học Hồng Đức	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Thị trấn Cù Chi 3	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5	85,40	90,40	Không trúng tuyển						
57	Nguyễn Thị Thanh Trâm	28/10/1991	x	Cao đẳng	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Thị trấn Cù Chi 3	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	93,60	93,60	Trúng tuyển						
58	Nguyễn Thị Tuyết Nga	24/7/1984	x	Trung cấp	Trường Trung cấp Quốc tế Sài Gòn	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	A			Nhân viên y tế	Trường MN Thị trấn Cù Chi 3	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	0	92,60	92,60	Trúng tuyển	1	1				
59	Lê Thị Ngọc Dung	06/7/1994	x	Đại học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên nhà trẻ	Trường MN Trung An 1	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	91,90	91,90	Trúng tuyển	4	3				
60	Vũ Thị Phương	06/6/1993	x	Cao đẳng	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên nhà trẻ	Trường MN Trung An 1	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	90,60	90,60	Trúng tuyển						
61	Vũ Thị Bích Thủy	07/6/1983	x	Cao đẳng	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên nhà trẻ	Trường MN Trung An 1	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	91,00	91,00	Trúng tuyển						
62	Đinh Thị Hương	20/01/1984	x	Cao đẳng	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Trung An 1	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	87,60	87,60	Trúng tuyển						

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ										Ngoại ngữ khác	Chứng chỉ NVSP	Vi trí việc làm đang ký dự tuyển				Đổi tuyển ưu tiên (nếu có)	Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú		
				Chuyên môn				Tin học	Chương chi khác	Tên VT/VL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số													
				Chuyên ngành	Tên nghiệp vụ trường	Hệ đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp																			
63	Dương Thị Thùy Linh	02/7/1998	x	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Vừa làm vừa học	Khả	A	Ứng dụng CNTT cơ bản					Giáo viên mẫu giáo	Trường MNN Trung An 1	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	87,80	87,80	Trắng tuyển	7	3		
64	Nguyễn Thị Hồng Thuận	09/7/1993	x	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Khả	TOEFL ITP 367	Ứng dụng CNTT cơ bản					Giáo viên mẫu giáo	Trường MNN Trung An 1	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	86,80	86,80	Trắng tuyển				
65	Hoàng Thị Hồng Vân	07/4/1992	x	Trung cấp	Y sỹ	Trường Trung cấp Quận Y 2	Chính quy	Khả	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT nâng cao					Nhân viên y tế	Trường MNN Trung An 1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	0	94,30	94,30	Trắng tuyển	1	1		
66	Trần Thị Như Thảo	18/4/1993	x	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Đại học sư phạm TPHCM	Vừa làm vừa học	Khả	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản					Giáo viên mẫu giáo	Trường MNN Trung Lập Hạ	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	90,80	90,80	Trắng tuyển	1	1		
67	Nguyễn Thị Thùy Linh	14/1/1984	x	Đại học	Kế toán	Trường Đại học Trà Vinh	Vừa làm vừa học	Trung bình - khả	Tiếng Anh - B	A					Nhân viên kế toán	Trường MNN Trung Lập Thượng	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	91,20	91,20	Trắng tuyển	1	1		
68	Nguyễn Thị Phương Nhung	09/12/1998	x	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn	Chính quy	Khả	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT nâng cao					Giáo viên mẫu giáo	Trường MNN Tây Bắc	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển	1	1		
69	Nguyễn Thị Vân	15/02/1988	x	Đại học	Kế toán	Đại học Kinh tế Kỹ thuật công nghiệp	Chính quy	Khả	Tiếng Anh - B	B					Nhân viên kế toán	Trường MNN Tây Bắc	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	84,90	84,90	Trắng tuyển	1	1		
II. BẮC TIỂU HỌC																										
1	Nguyễn Thị Xuân Trang	11/03/1991	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Vinh	Vừa làm vừa học	Giỏi	Tiếng Anh - B	A					Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH An Nhơn Đông	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	74,80	74,80	Trắng tuyển	1	1		
2	Đặng Kim Chi	23/08/1990	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Vinh	Vừa làm vừa học	Khả	Tiếng Anh - B	B					Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH An Nhơn Tây	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	72,40	72,40	Trắng tuyển				

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ										Chức vụ	Điểm cuối cùng	Điểm trung bình sát hạch	Kết quả tuyển dụng	Chức vụ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
				Chuyên môn					Vận bằng, Chứng chỉ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
				Chuyên ngành		Tốt nghiệp trường			Hệ đào tạo		Xếp loại tốt nghiệp		Ngoại ngữ					Tư học		Chứng chỉ khác																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
				Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Vào bảng, Chứng chỉ										Ngoại ngữ khác	Chương chỉ NVSP	Vi trí việc làm đang ký dự tuyển				Điểm tương đương (nếu có)	Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
				Chuyên môn				Tin học	Chứng chỉ khác	Ngoại ngữ khác	Chương chỉ NVSP	Tên VT/VL	Đơn vị			Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nhu cầu tuyển dụng	Thị trường dự thi																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							</

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới	Văn bằng, Chứng chỉ										Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
				Chuyên môn			Chuyên ngành		Ngoại ngữ		Tin học	Chứng chỉ khác	Ngoại ngữ khác	Chứng chỉ NVSP	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Ngoại ngữ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Vấn bằng, Chứng chỉ							Ngoại ngữ khác	Chứng chỉ NVSP	Vi trí việc làm đăng ký dự tuyển				Điểm tương ưu tiên (nếu có)	Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả dự tuyển	Ghi chú		
				Chuyên môn			Hạt áo tạo	Xếp loại điểm nghề	Ngoại ngữ	Tin học			Chứng chỉ khác	Vi trí việc làm đăng ký dự tuyển									
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường									Tên VT/VL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghề					Mã số		
30	Lê Huyền Thoại	07/8/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH Nguyễn Văn Lịch	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	69,60	69,60	Trúng tuyển		
31	Lê Thị Thanh Xuân	19/8/1991	x	Trung cấp	Y sĩ	Trường Cao đẳng bách khoa Nam Sài Gòn	Chính quy	Giỏi	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Nhân viên y tế	Trường TH Nguyễn Văn Lịch	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	0	88,00	88,00	Trúng tuyển	1	1
32	Đặng Thị Mỹ Xuân Em	14/4/1985	x	Trung cấp	Y sĩ	Trường Trung cấp Quốc tế Sài Gòn	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				Nhân viên y tế	Trường TH Nguyễn Thị Lăng	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	0	80,60	80,60	Trúng tuyển	1	1
33	Lê Anh Tú	20/4/1992		Đại học	Kế toán	Trường Đại học Trà Vinh	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá			CC, quản trị văn phòng và công tác văn thư lưu trữ			Nhân viên Văn thư	Trường TH Nguyễn Thị Lăng	Văn thư viên trung cấp	02.008	0	63,40	63,40	Trúng tuyển	1	1
34	Lưu Thanh Bình	11/10/1979		Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	B				Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH Nguyễn Đức	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	61,60	61,60	Trúng tuyển		
35	Nguyễn Thị Diệu Hiền	09/12/1993	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B					Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH Nguyễn Đức	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	78,60	78,60	Trúng tuyển	5	3
36	Phùng Thị Thị	31/3/1994	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Chính quy	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B					Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH Nguyễn Đức	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	73,80	73,80	Trúng tuyển		
37	Trương Thị Diệu Trúc	18/5/1998	x	Đại học	Giáo dục thể chất	Trường Đại học thể dục thể thao TP. HCM	Chính quy	Khá						Giáo viên Thể dục	Trường TH Nguyễn Đức	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	80,20	80,20	Trúng tuyển	1	1
38	Vũ Thị Tố Uyên	22/02/1999	x	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Trường Đại học Sài Gòn	Chính quy	Khá		Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên Âm nhạc	Trường TH Nguyễn Đức	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	77,80	77,80	Trúng tuyển	1	1

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Văn bằng, Chứng chỉ										Chứng chỉ NVSP	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển				Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú	
				Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp		Mã số								
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo	Xếp loại tốt nghề																
39	Bùi Quang Lịch	09/10/1994	Nữ	Trung cấp	Sư phạm Tiểu học	Trường Trung cấp Đông Dương	Chính quy	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản	CC, Công tác thư viện cho viên chức kiêm nhiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông	Trường TH Nhuan Đức	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	0	73,60	73,60	Trúng tuyển	1	1			
40	Ung Thái Thanh Lan	28/3/1996	X	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản		Trường TH Nhuan Đức 2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	80,00	80,00	Trúng tuyển	2	1			
41	Tô Ngọc An	27/7/1990	X	Đại học	Kế toán	Trường Đại học Kinh tế TP. HCM	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	A		Trường TH Nhuan Đức 2	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	96,40	96,40	Trúng tuyển	1	1			
42	Lê Thanh Phú	10/10/1993		Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Trường Cao đẳng Điện lực TP. HCM	Chính quy	Trung bình	Tiếng Anh - B	B	CC, quản trị văn phòng và công tác văn thư lưu trữ	Trường TH Nhuan Đức 2	Văn thư viên trung cấp	02.008	2,5	58,80	61,30	Trúng tuyển	1	1			
43	Trần Quế Chi	30/11/1993	X	Đại học	Ngoại ngữ Anh - Chuyên ngành sư phạm	Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TPHCM	Chính quy	Trung bình - khá	Đại học	A	Tiếng Pháp - B	Trường TH Nhuan Đức 2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	77,80	77,80	Trúng tuyển	1	1			
44	Hà Ngọc Hân	20/9/1996	X	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản		Trường TH Phạm Văn Cội	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	77,80	77,80	Trúng tuyển		3	2		
45	Phan Thị Minh Thủy	09/12/1995	X	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản		Trường TH Phạm Văn Cội	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	70,40	70,40	Trúng tuyển					
46	Dương Nguyễn Lê	03/02/1991	X	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Trường Đại học Sài Gòn	Chính quy	Khá	Đại học	A		Trường TH Phạm Văn Cội	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	80,60	80,60	Trúng tuyển	1	1			
47	Nguyễn Thị Thanh Ngân	15/3/1997	X	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	Trường Cao đẳng kinh tế TP. HCM	Chính quy	Trung bình - khá	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	CC, Công tác thư viện cho viên chức kiêm nhiệm trong các cơ sở GDPT	Trường TH Phù Hòa Đông	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	0	80,20	80,20	Không trúng tuyển	1	2			

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Vấn bằng, Chứng chỉ										Ngoại ngữ khác	Chứng chỉ NVSP	Vi trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm (tương ưu tiên (nếu có)	Điểm trung bình sát hạch	Điểm cộng cộng	Kết quả tuyển dự	Ghi chú	
				Chuyên môn				Tin học	Chứng chỉ khác	Vi trí việc làm đăng ký dự tuyển																
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo	Xếp loại tốt nghề			Ngoại ngữ	Tên VT/L	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghề			Mã số										
48	Phan Hiếu Như	18/12/1992	x	Đại học	Quản lý đất đai	Trường Đại học tài nguyên và Môi trường TP. HCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	B	CC, Nghiệp vụ thông tin thư viện					Nhân viên thư viện, thiết bị	Trường TH Phủ Hòa Đông	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	0	95,40	95,40	Trắng tuyển			
49	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	02/10/1991	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản						Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH Phủ Hòa Đông	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển			
50	Nguyễn Hoàng Ni	27/02/1999	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sài Gòn	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản						Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH Phủ Hòa Đông	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	72,80	72,80	Trắng tuyển	5	3	
51	Ninh Thị Hồng Nhung	14/01/1992	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản						Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH Phủ Hòa Đông	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	83,20	83,20	Trắng tuyển			
52	Tăng Thị Xuân Quỳnh	02/11/1997	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản						Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH Phủ Hòa Đông	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	78,20	78,20	Trắng tuyển	3	2	
53	Phan Thị Thủy Trang	31/01/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản						Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH Phủ Hòa Đông	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	62,40	62,40	Trắng tuyển			
54	Bồ Thị Ngọc Quỳnh	24/9/1990	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	B						Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển	2	1	
55	Ngô Thị Nguyễn Oanh	03/8/1983	x	Trung cấp	Kế toán - tin học	Trường cao đẳng kinh tế	Chính quy	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản	GCN, Nghiệp vụ hành chính - văn phòng					Nhân viên Văn thư	Trường TH Phước Hiệp	Văn thư viên trung cấp	02.008	0	59,20	59,20	Trắng tuyển	1	1	
56	Lê Thị Ngọc Hòa	23/3/1979	x	Đại học	Kế toán	Trường Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	A						Nhân viên kế toán	Trường TH Phước Thành	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	83,60	83,60	Trắng tuyển	1	1	

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ										Chứng chỉ NVSP	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển				Điểm tương tự tiền (nếu có)	Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dùng	Ghi chú	
				Chuyên môn					Ng ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Tên VTVL	Đơn vị		Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số								
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo	Xếp loại tốt nghề																	
57	Nguyễn Thị Thủy Anh	07/8/1999	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Chính quy	Giỏi				Trường TH Tân Phú	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	93,40	93,40	Trúng tuyển			6	6		
58	Hứa Hồng Hạnh	06/3/1998	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Chính quy	Giỏi		Ứng dụng CNTT cơ bản		Trường TH Tân Phú	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	82,80	82,80	Trúng tuyển						
59	Lý Thị Hồng Kim	08/9/1993	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Tây Nguyên	Chính quy	Giỏi		B		Trường TH Tân Phú	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển						
60	Nguyễn Thị Kim Ngân	30/8/1997	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sài Gòn	Vừa làm vừa học	Khá				Trường TH Tân Phú	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển						
61	Phạm Thị Đào Trần	11/10/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Khá		Ứng dụng CNTT cơ bản		Trường TH Tân Phú	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	82,60	82,60	Trúng tuyển						
62	Nguyễn Thị Trúc Vy	24/11/1995	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Khá		Ứng dụng CNTT cơ bản		Trường TH Tân Phú	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	70,00	70,00	Trúng tuyển					5	1
63	Đoàn Hồng Ngôi	06/9/1981	x	Đại học	Ngữ văn Anh	Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn	Vừa làm vừa học	Khá		A		Trường TH Tân Phú	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển						
64	Võ Thị Ngọc Huyền	29/8/1993	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá		Ứng dụng CNTT cơ bản		Trường TH Tân Phú Trung	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	81,60	81,60	Trúng tuyển			6	2		
65	Là Thị Ngọc Liên	14/01/1992	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Khá				Trường TH Tân Phú Trung	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển						

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ										Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển						Điểm tương ưu tiên (nếu có)	Điểm trung bình sát hạch	Điểm cắt chọn	Kết quả tuyển dùng	Chi phí	
				Chuyên môn					Ngoại ngữ khác	Chứng chỉ NVSP	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển														
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Tin học			Chứng chỉ khác	Tên VT/VL	Đơn vị	Tên chức đánh nghề nghiệp	Mã số										
66	Võ Trung Kiên	24/01/1996		Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thành	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	86,00	86,00	Trắng tuyển	1	1			
67	Nguyễn Thị Hồng	25/1/1985	x	Cao đẳng	Kế toán	Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	A			Nhân viên kế toán	Trường TH Tân Thành	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	75,20	75,20	Trắng tuyển	1	1			
68	Vũ Ngọc Hương	07/01/1993	x	Đại học	Quản lý đất dai	Trường Đại học tài nguyên và Môi trường TP. HCM	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	B	CC, quản trị văn phòng và công tác văn thư lưu trữ		Nhân viên Văn thư	Trường TH Tân Thành	Văn thư viên trung cấp	02.008	5	0,00	5,00	Không tham gia xét tuyển	1	2			
69	Đỗ Thùy Trang	22/10/1989	x	Cao đẳng	Hành chính văn thư	Trường Cao đẳng Nội vụ Hà Nội	Chính quy	Khá					Nhân viên Văn thư	Trường TH Tân Thành	Văn thư viên trung cấp	02.008	0	91,80	91,80	Trắng tuyển					
70	Nguyễn Thị Ngọc Loan	10/02/1984	x	Trung cấp	Y sĩ	Trường Trung cấp bách khoa Sài Gòn	Chính quy	Trung bình	Tiếng Anh - A	A			Nhân viên y tế	Trường TH Tân Thành	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	0	72,60	72,60	Trắng tuyển	1	2			
71	Nguyễn Thị Bích Nha	14/07/1989	x	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Trường Trung cấp Quản lý 2	Chính quy	Trung bình - khá	Tiếng Anh - A	A			Nhân viên y tế	Trường TH Tân Thành	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	0	54,80	54,80	Không tham gia tuyển					
72	Nguyễn Thị Trần Anh	19/07/1994	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - A	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thành	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	71,80	71,80	Trắng tuyển	2	2			
73	Trần Thị Ngọc Thanh	14/01/1999	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sài Gòn	Vừa làm vừa học	Khá		Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thành	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	82,40	82,40	Trắng tuyển					
74	Nguyễn Phước Hiếu	03/4/1996		Đại học	Giáo dục thể chất	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Chính quy	Khá					Giáo viên Thế đức	Trường TH Tân Thành	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5	0,00	5,00	Không tham gia xét tuyển	1	1			

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ										Chứng chỉ NVSP	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú	
				Chuyên môn			Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Chuyên ngành					Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Đối tượng ưu tiên (nếu có)						
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo				Xếp loại tốt nghề	Tên VTYL	Tên viên thư viện, thiết bị												
75	Nguyễn Sơn Nương	05/9/1986	x	Trung cấp	Thư viện - thiết bị trường học	Trường Trung cấp công nghệ Việt - Mỹ	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	A				Trưởng TH Tân Thành Đông	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển	1	1		
76	Nguyễn Thị Cẩm Tú	08/4/1985	x	Trung cấp	Y sỹ	Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn	Chính quy	Giỏi	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Trưởng TH Tân Thành Đông	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	0	82,20	82,20	Trúng tuyển	1	1		
77	Huỳnh Bảo Ân	28/9/1986		Đại học	Kế toán	Trường Đại học kinh tế TP. HCM	Vừa làm vừa học	Trung bình	Tiếng Anh - B	B				Trưởng TH Tân Thành Đông 2	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	66,60	66,60	Trúng tuyển	1	1		
78	Thích Diệu Tiến	25/7/1978	x	Trung cấp	Y sỹ	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	Chính quy	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	B				Trưởng TH Tân Thành Đông 2	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	0	52,80	52,80	Trúng tuyển	1	1		
79	Nguyễn Thị Kim Tuyền	27/02/1999	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sài Gòn	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				Trưởng TH Tân Thành Đông 3	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	79,80	79,80	Trúng tuyển		2		
80	Lê Thị Ánh Tuyết	29/11/1986	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Trưởng TH Tân Thành Đông 3	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	78,00	78,00	Trúng tuyển				
81	Phạm Ngọc Trình	18/7/1995	x	Trung cấp	Thư viện - thiết bị trường học	Trường Trung cấp Công nghệ và quản trị Đông Đô	Chính quy	Giỏi	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Trưởng TH Tân Thành Đông 3	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	0	96,00	96,00	Trúng tuyển	1	1		
82	Nguyễn Hoàng Anh	20/01/1991	x	Đại học	Kế toán	Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Chính quy	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT nâng cao				Trưởng TH Tân Thành Đông 3	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	84,00	84,00	Trúng tuyển	1	1		
83	Phạm Nguyễn Quê Minh	17/12/1991	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Trưởng TH Tân Thành Tây	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	81,80	81,80	Trúng tuyển	4	2		

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ										Ngoại ngữ khác	Chứng chỉ NVSP	Vi trí việc làm đang ký dự tuyển				Điểm tương đương tên (nếu có)	Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dùng	Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
				Chuyên môn				Tin học	Chương trình khác	Tên VT/VL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo	Xếp loại tốt nghề																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Văn bằng, Chứng chỉ										Chức vụ NVSP	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú	
				Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Ngoại ngữ khác	Tên VTVL	Đơn vị		Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số								
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp																	
93	Nguyễn Trần Châu Pha	29/4/1985	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH Thái Mỹ	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	92,20	92,20	Trúng tuyển				
94	Trần Thị Thanh Đan	21/03/1997	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sài Gòn	Chính quy	Giỏi	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH Tân Tiến	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	88,40	88,40	Trúng tuyển				
95	Đỗ Phương Thu	29/6/1999	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sài Gòn	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH Tân Tiến	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	86,00	86,00	Trúng tuyển				
96	Nguyễn Thị Ngọc Yến	29/4/1993	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH Tân Tiến	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	67,00	67,00	Trúng tuyển				
97	Huỳnh Thị Trình	28/3/1991	x	Trung cấp	Y sỹ	Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn	Chính quy	Giỏi	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Nhân viên y tế	Trường TH Thị trấn Cù Chi	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	0	83,20	83,20	Trúng tuyển				
98	Trần Thị Băng Châu	19/10/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH Thị trấn Cù Chi 2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	80,40	80,40	Trúng tuyển				
99	Nguyễn Thị Thảo Linh	25/11/1992	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH Thị trấn Cù Chi 2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	67,80	67,80	Trúng tuyển				
100	Nguyễn Minh Luân	05/11/1986	x	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Nhạc viện TP. HCM	Vừa làm vừa học	Khá					Giáo viên Âm nhạc	Trường TH Thị trấn Cù Chi 2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	68,00	68,00	Trúng tuyển				
101	Huỳnh Ngọc Duyên	12/2/1989	x	Đại học	Quản trị kinh doanh	Trường Đại học Văn Hiến	Chính quy	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	A	CC, quản trị văn phòng và công tác văn thư lưu trữ		Nhân viên Văn thư	Trường TH Trần Văn Chấn	Văn thư viên trung cấp	02.008	0	79,00	79,00	Trúng tuyển				

ST T.	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Vào bằng, Chứng chỉ							Ngoại ngữ khác	Chứng chỉ NVSP	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Đổi tương đương tính (nếu có)	Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dụng	Chỉ số	
				Chuyên môn			Hệ đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học			Chứng chỉ khác	Tên VT/VL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường																		
102	Nguyễn Thị Biên Vân	30/11/1991	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - Khá	Tiếng Anh - B	Cao đẳng CNTT			Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH Trung An	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển	3	1	
103	Hàng Quốc	20/9/1999		Đại học	Giáo dục thể chất	Trường Đại học Sư phạm thủ đức TP. HCM	Chính quy	Khá		Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Thủ đức	Trường TH Trung An	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	89,20	89,20	Trắng tuyển	1	1	
104	Nguyễn Hoàng Minh	02/01/1995		Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Vừa làm vừa học	Trung bình	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Trung Lập Hạ	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	64,20	64,20	Trắng tuyển			
105	Nguyễn Thị Ngọc Phú	13/4/1990	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT nâng cao			Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH Trung Lập Hạ	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	69,00	69,00	Trắng tuyển	6	3	
106	Đặng Thị Thu Trang	06/6/1990	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT nâng cao			Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH Trung Lập Hạ	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	70,20	70,20	Trắng tuyển			
107	Huỳnh Thị Kim Duyên	25/10/1995	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Vinh	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH - THCS Tân Trung (TH)	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	64,80	64,80	Trắng tuyển	3	2	
108	Nguyễn Thị Trúc Li	17/8/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Trung bình - Khá		Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Dạy nhiều môn	Trường TH - THCS Tân Trung (TH)	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	74,80	74,80	Trắng tuyển			
109	Nguyễn Trọng Thôi	05/9/1998		Đại học	Giáo dục thể chất	Trường Đại học sư phạm thủ đức TP. HCM	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Thủ đức	Trường TH - THCS Tân Trung (TH)	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	0	85,00	85,00	Trắng tuyển	1	1	

III. BẮC TRUNG HỌC CƠ SỞ

1	Thần Thị Nhật Linh	14/10/1993	x	Dai học	Tài chính - ngân hàng	Trường Đại học Công nghệ TP. HCM	Chính quy	Trung bình	Tiếng Anh - B	B						Nhân viên kế toán	Trường THCS An Nhơn Tây	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển	1	1
---	--------------------	------------	---	---------	-----------------------	----------------------------------	-----------	------------	---------------	---	--	--	--	--	--	-------------------	-------------------------	------------------------	--------	---	------	------	--------------------------	---	---

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Văn bằng, Chứng chỉ										Ngoại ngữ khác	Chứng chỉ NVSP	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển				Điểm tương đương tiền (nếu có)	Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú	
				Chuyên môn				Tin học	Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển															
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp			Ngại ngữ	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp			Mã số									
2	Lâm Thị Minh Hương	16/12/1988	x	Đại học	Kế toán	Trường Đại học Ngân hàng	Trung bình - khá	Tiếng Anh -B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Nhân viên kế toán	Trường THCS An Phú	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	90,00	90,00	Trắng	1	1				
3	Lê Thị Phương Ngân	10/10/1987	x	Trung cấp	Văn thư lưu trữ	Trung cấp văn thư lưu trữ Trung ương	Trung bình - khá	Tiếng Anh -B	A			Nhân viên Văn thư	Trường THCS An Phú	Văn thư viên trung cấp	02.008	0	66,20	66,20	Trắng	1	1				
4	Tăng Xuân Sơn	21/5/1993		Đại học	Sư phạm Toán học	Trường Đại học Sài Gòn	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	50,60	50,60	Trắng	1	1				
5	Nguyễn Thị Hiền	20/7/1992	x	Đại học	Sư phạm Vật lý	Trường Đại học Quy Nhơn	Khá	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Lý	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển	1	2				
6	Trịnh Anh Tuấn	19/7/1997		Đại học	Sư phạm vật lý	Trường Đại học Sài Gòn	Khá	Tiếng Anh - Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Lý	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	60,60	60,60	Trắng						
7	Lê Thị Hồng	09/8/1994	x	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Trường Đại học Tây Bắc	Khá	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Văn	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	59,60	59,60	Trắng	2	2				
8	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc	04/6/1996	x	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Trường Đại học Thủ Đức Một	Giỏi	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng CNTT nâng cao			Giáo viên Văn	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	88,80	88,80	Trắng						
9	Nguyễn Tuấn Khanh	20/8/1997		Đại học	Sư phạm Sinh học	Trường Đại học Cần Thơ	Giỏi	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Sinh	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	56,60	56,60	Trắng	1	1				
10	Vũ Thị Hồng	21/6/1999	x	Đại học	Giáo dục thể chất	Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao TP. HCM	Khá		Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Thể dục	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	52,20	52,20	Trắng	1	1				

11/9/2024

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi	Văn bằng, Chứng chỉ										Ngoại ngữ khác	Chứng chỉ NVSP	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển				Đổi tương đương (nếu có)	Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
				Chuyên môn			Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Tên VT/VL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số			Nhu cầu tuyển dụng	Thời gian dự thi																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo												Xếp loại tốt nghiệp																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ										Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm tương ưu tiền (nếu có)	Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dự	Ghi chú		
				Chuyên môn					Chứng chỉ khác	Tin học	Ngại ngữ khác	Chứng chỉ NVSP	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số									
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo	Xếp loại tốt nghề	Ngoại ngữ																	
20	Đinh Thị Hải	22/11/1989	x	Đại học	Vật lý	Trường Đại học Đà Lạt	Chính quy	Trung bình	Tiếng Anh -B	A		CC. Nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Lý	Trường THCS Phú Hòa Đông	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển				Nhu cầu tuyển dụng	Thí sinh dự thi
21	Lâm Bích Tuyền	16/01/1996	x	Đại học	Sư phạm Vật lý	Trường Đại học Sài Gòn	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Lý	Trường THCS Phú Hòa Đông	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	75,80	75,80	Trúng tuyển				1	1
22	Trịnh Thị Ái Lâm	04/5/1995	x	Đại học	Sư phạm vật lý	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Chính quy	Giỏi	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Lý	Trường THCS Phú Mỹ Hưng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	56,60	56,60	Trúng tuyển				1	1
23	Võ Thị Loan Em	13/11/1980	x	Đại học	Kế toán	Trường Đại học Trà Vinh	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	A			Nhân viên kế toán	Trường THCS Phú Mỹ Hưng	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	51,00	51,00	Trúng tuyển				1	1
24	Nguyễn Thị Ngọc Dung	31/7/1997	x	Đại học	Sư phạm Toán học	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng CNTT nâng cao			Giáo viên Toán	Trường THCS Phước Vĩnh An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	67,60	67,60	Trúng tuyển				1	1
25	Nguyễn Thanh Phú	31/8/1996		Đại học	Giáo dục thể chất	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Thể dục	Trường THCS Phước Vĩnh An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	57,60	57,60	Trúng tuyển				1	2
26	Lê Đình Thù	30/11/1988		Đại học	Giáo dục thể chất	Đại học quốc tế Hồng Bàng	Chính quy	Trung bình - khá					Giáo viên Thể dục	Trường THCS Phước Vĩnh An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	51,60	51,60	Không trúng tuyển					
27	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	20/6/1980	x	Đại học	Kế toán	Trường Đại học kinh tế TP. HCM	Vừa làm vừa học	Khá	Tiếng Anh - B	A			Nhân viên kế toán	Trường THCS Phước Vĩnh An	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	50,00	50,00	Trúng tuyển				1	1
28	Nguyễn Thương Tín	05/06/1996		Cao đẳng	Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp	Trường Cao đẳng nghề Thành phố Hồ Chí Minh	Chính quy	Khá	Tiếng Anh -B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Nhân viên Thiết bị - Thi nghiệm	Trường THCS Phước Vĩnh An	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	0	60,00	60,00	Trúng tuyển				1	1

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ							Ngoại ngữ khác	Chứng chỉ NVSP	Vi trí việc làm đang ký dự tuyển				Điểm tương ưu tiên (nếu có)	Điểm trung bình sát hạng	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú	
				Chuyên môn			Tin học	Chương chỉ khác	Tên VT/VL	Đơn vị			Tên chức danh nghề nghề	Mã số								
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo									Xếp loại điểm nghề	Ngoại ngữ						
29	Phạm Minh Phu	14/12/1988		Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Học viện quốc tế công nghệ - Trung tâm NIT Quang Trung	Chính quy	Giỏi					Nhân viên Công nghệ Thông tin	Trường THCS Phước Vĩnh An	Quản trị viên hệ thống mạng IV	V.11.06.15	0	80,00	80,00	Trắng tuyển	1	1
30	Nguyễn Minh Trong	07/7/1999		Đại học	Sư phạm Toán học	Trường Đại học Sài Gòn	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Toán	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	84,60	84,60	Trắng tuyển	1	1
31	Nguyễn Thị Phượng Huyền	17/8/1995	x	Đại học	Sư phạm vật lý	Trường Đại học Sài Gòn	Vừa làm vừa học	Trung bình	Tiếng Anh - Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên L1	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	72,40	72,40	Trắng tuyển	1	2
32	Đỗ Hoàng Nhân	11/11/1994		Đại học	Sư phạm Vật lý	Trường Đại học Cần Thơ	Chính quy	Giỏi	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên L1	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	38,40	38,40	Không trung tuyển		
33	Nguyễn Tuấn Kiệt	05/8/1999		Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Trường Đại học Sài Gòn	Chính quy	Khá	Đại học	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Nhật - N3		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	74,40	74,40	Trắng tuyển	2	2
34	Nguyễn Thị Yến Nhi	27/11/1999	x	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Trường Đại học Sài Gòn	Chính quy	Khá	Đại học	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Trung - HSK cấp 3		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	58,00	58,00	Trắng tuyển		
35	Nguyễn Hoàng Anh	16/8/1995		Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quần đôi	Chính quy	Giỏi	Tiếng Anh - B1				Giáo viên Âm nhạc	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	70,60	70,60	Trắng tuyển	1	1
36	Trần Thị Kim Thị	07/4/1997	x	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	Trường Cao đẳng kinh tế đối ngoại	Chính quy	Trung bình	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Nhân viên kế toán	Trường THCS Tân An Hội	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	55,00	55,00	Trắng tuyển	1	1
37	Ngô Thanh Bình	13/7/1999		Đại học	Sư phạm Toán học	Trường Đại học Kiên Giang	Chính quy	Khá	Chứng nhận Chuyên đầu ra tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Toán	Trường THCS Tân Phú Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	50,00	50,00	Trắng tuyển		

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Văn bằng, Chứng chỉ										Ngoại ngữ khác	Chứng chỉ NVSP	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển				Đổi tương đương tiền (nếu có)	Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú	
				Chuyên môn					Tin học	Ngại ngữ	Chứng chỉ khác	Tên VTVL	Đơn vị			Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nhu cầu tuyển dụng	Thời sinh dự thi						
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp																		
38	Nguyễn Thiên Minh	20/12/1998		Đại học Sư phạm Toán học	Trường Đại học Sài Gòn	Chính quy	Khá	TOEIC - 860	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Toán	Trường THCS Tân Phú Trung	V.07.04.32	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển							
39	Mai Thị Thủy Nguyễn	24/02/1999	x	Đại học Sư phạm Vật lý	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Chính quy	Giỏi		Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Lý	Trường THCS Tân Phú Trung	V.07.04.32	0	75,60	75,60	Trúng tuyển							
40	Phạm Thanh Tông	09/11/1997		Đại học Sư phạm vật lý	Trường Đại học Sài Gòn	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Lý	Trường THCS Tân Phú Trung	V.07.04.32	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển		1 3					
41	Trần Thị Thủy	15/06/1985	x	Đại học Vật lý	Trường Đại học Đà Lạt	Chính quy	Khá	Tiếng Anh -B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Lý	Trường THCS Tân Phú Trung	V.07.04.32	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển							
42	Cao Thị Bé	24/3/1998	x	Đại học Sư phạm Hóa học	Trường Đại học sư phạm Huế	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng CNTT nâng cao			Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Phú Trung	V.07.04.32	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển							
43	Nguyễn Thị Dung	07/01/1997	x	Đại học Sư phạm Hóa học	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế	Chính quy	Khá	Tiếng Anh -B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Phú Trung	V.07.04.32	0	56,00	56,00	Không trúng tuyển		1 3					
44	Nguyễn Phương Trần	03/9/1999	x	Đại học Sư phạm Hóa học	Trường Đại học Sài Gòn	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Phú Trung	V.07.04.32	0	65,00	65,00	Trúng tuyển							
45	Bùi Thị Hoa Phương	11/09/1990	x	Đại học Văn học	Trường Đại học Đà Lạt	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Văn	Trường THCS Tân Phú Trung	V.07.04.32	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển		6 2					
46	Nguyễn Thị Minh Tuyền	28/3/1996	x	Đại học Văn - Sư phạm	Trường Đại học Văn Hiến	Chính quy	Trung bình					Giáo viên Văn	Trường THCS Tân Phú Trung	V.07.04.32	0	50,60	50,60	Trúng tuyển							

ST T.	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Vào bằng, Chứng chỉ							Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển							Điểm tương ưu tiên (nếu có)	Điểm trung bình sát hạch	Điểm cấp cộng	Kết quả tuyển dự	Chi phí	
				Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Ngoại ngữ khác	Chứng chỉ NVSP	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển										
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo	Xếp loại điểm ngành						Tên VT/VL	Đơn vị	Tên chức danh nghề ngành	Mã số	Nhu cầu tuyển dự					Thời gian dự thi	
47	Trương Thị Nhàn	11/7/1999	x	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Chính quy	Giỏi		Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên Sử	Trường THCS Tân Phú Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	54,20	54,20	Trưởng tuyển	1	1
48	Nguyễn Thị Thúy Kiều	22/04/1996	x	Đại học	Sư phạm Địa lý	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên Địa	Trường THCS Tân Phú Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	63,20	63,20	Trưởng tuyển	2	1
49	Trương Thị Mai Trâm	01/01/1996	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn TP. HCM	Chính quy	Khá	Đại học	Ứng dụng CNTT cơ bản	Cao đẳng sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Trung - HSK cấp 3		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Tân Phú Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển	3	1
50	Võ Thanh Tuyền	13/4/1998	x	Đại học	Giáo dục chính trị	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B1	A				Giáo viên GDGD	Trường THCS Tân Phú Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	57,40	57,40	Trưởng tuyển	1	1
51	Phạm Anh Hào	23/6/1997		Đại học	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	Trường Đại học HUTECH	Chính quy	Trung bình	Tiếng Anh - B1	CC, Tin học ứng dụng				Nhân viên Công nghệ thông tin	Trường THCS Tân Phú Trung	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển	1	1
52	Trương Thị Thái Hòa	05/11/1978	x	Đại học	Ngữ văn	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên Văn	Trường THCS Tân Thành Đồng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển	4	
53	Nguyễn Thị Nhật Lê	01/02/1996	x	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Trường Đại học sư phạm Đà Nẵng	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên Văn	Trường THCS Tân Thành Đồng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	58,60	58,60	Trưởng tuyển		2
54	Hà Kim Ngân	01/5/1997	x	Đại học	Sư phạm lịch sử	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Chính quy	Khá		Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên Sử	Trường THCS Tân Thành Đồng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển	1	1
55	Nguyễn Thị Lan Chi	10/6/1998	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh - Sư phạm Tiếng Anh	Trường Đại học ngoại ngữ - Tin học TP. HCM	Chính quy	Khá	TOEIC 815	CC Tin học MOS				Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Tân Thành Đồng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	59,00	59,00	Trưởng tuyển	2	2

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Văn bằng, Chứng chỉ										Chứng chỉ NVSP	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển				Điểm tương đương tiên tiến (nếu có)	Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú.	
				Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Tên VT/VL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp		Mã số	Nhu cầu tuyển dụng	Thứ tự ưu tiên							
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp																	
56	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	01/11/1983	x	Đại học Sư phạm Tiếng Anh	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Vừa làm vừa học	Trung bình	Đại học				Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Tân Thành Đông	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	58,40	58,40	Trắng					
57	Trần Thanh Hồng	05/4/1999		Đại học Giáo dục thể chất	Trường Đại học sư phạm thể dục thể thao TP. HCM	Chính quy	Khá		Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Thể dục	Trường THCS Tân Thành Đông	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển			1	1	
58	Đào Thị Hoa Lai	30/9/1992	x	Cao đẳng Kế toán ngân hàng	Đại học Tài chính Marketing	Chính quy	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	B			Nhân viên kế toán	Trường THCS Tân Thành Đông	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	90,00	90,00	Trắng			1	1	
59	Trần Thị Thanh Thủy	16/11/1983	x	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trường Trung cấp Quân y 2	Chính quy	Trung bình	Tiếng Anh - B	B			Nhân viên y tế	Trường THCS Tân Thành Đông	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	0	54,60	54,60	Trắng			1	1	
60	Bùi Thanh Nhân	06/10/1986	x	Trung cấp Y sĩ	Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT nâng cao			Nhân viên y tế	Trường THCS Tân Thành Tây	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	0	58,80	58,80	Trắng			1	1	
61	Đỗ Lê Trúc Anh	16/3/1999	x	Đại học Sư phạm Toán học	Trường Đại học Kiên Giang	Chính quy	Giỏi	Chứng nhận Chuẩn đầu ra tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Toán	Trường THCS Tân Thông Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	65,00	65,00	Trắng			1	1	
62	Lê Thị Cẩm Duyên	29/4/1998	x	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Trường Đại học Sài Gòn	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Văn	Trường THCS Tân Thông Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	55,20	55,20	Trắng			3	1	
63	Võ Trọng Hiệp	10/01/1998		Đại học Giáo dục thể chất	Trường Đại học sư phạm thể dục thể thao TP. HCM	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Thể dục	Trường THCS Tân Thông Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	55,20	55,20	Trắng			2	2	
64	Nguyễn Thị Cẩm Tú	11/8/1996	x	Đại học Y sinh học thể dục thể thao	Trường Đại học thể dục thể thao TP. HCM	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Thể dục	Trường THCS Tân Thông Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	50,00	50,00	Trắng					

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Vấn bằng, Chương chỉ										Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Đổi tương ưu tiên (nếu có)	Điểm trung bình sát hạch	Điểm cải càng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú	
				Chuyên môn				Ngoại ngữ khác	Chương chỉ NVSP	Đơn vị			Mã số											
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo	Xếp loại tốt ngành			Tin học	Chương chỉ khác	Tên VT/VL		Đơn vị	Tên chức danh nghề ngành									
65	Phan Thanh Trà	12/8/1998		Đại học	Sư phạm vật lý	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Chinh quy	Giỏi	Ứng dụng CNTT cơ bản					Giáo viên L1	Trường THCS Tân Tiến	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	66,00	66,00	Trắng tuyển	1	1	
66	Lê Thị Hồng	21/10/1999	x	Đại học	Sư phạm Hóa học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Chinh quy	Giỏi	Tiếng Anh - Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Tiến	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	77,00	77,00	Trắng tuyển			
67	Đặng Thị Hồng Loan	21/8/1999	x	Đại học	Sư phạm Hóa học	Trường Đại học Sài Gòn	Chinh quy	Khá	Tiếng Anh - bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Tiến	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển	1	4	
68	Trần Thị, Ánh Nguyệt	09/7/1996	x	Đại học	Sư phạm Hóa học	Trường Đại học sư phạm Huế	Chinh quy	Khá	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Tiến	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	55,00	55,00	Không trúng tuyển			
69	Hoàng Ngọc Thánh	30/9/1992		Đại học	Sư phạm Hóa học	Trường Đại học Sư phạm Huế	Chinh quy	Khá - B	Tiếng Anh - B	A				Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Tiến	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển			
70	Nguyễn Văn Tú	02/7/1984		Đại học	Lưu trữ học	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	Vừa làm việc học	Khá	Tiếng Anh - A	A				Nhân viên Văn thư	Trường THCS Tân Tiến	Văn thư viên trung cấp	02.008	0	53,40	53,40	Trắng tuyển	1	1	
71	Trần Minh Đức	02/03/1992		Đại học	Sư phạm Toán học	Trường Đại học Đà Nẵng	Chinh quy	Khá						Giáo viên Toán	Trường THCS Thị trấn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	65,00	65,00	Trắng tuyển	1	1	
72	Huỳnh Thị Phí Thiên	16/4/1992	x	Đại học	Công nghệ thông tin	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Chinh quy	Khá						Giáo viên Tin học	Trường THCS Thị trấn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển	1	1	
73	Nguyễn Quỳnh Lam	25/6/1999	x	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Trường Đại học Sài Gòn	Chinh quy	Khá	Ứng dụng CNTT cơ bản					Giáo viên Văn	Trường THCS Thị trấn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	71,20	71,20	Trắng tuyển	1	1	

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ										Chứng chỉ NVSP	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm tương ưu tiên (nếu có)	Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dùng	Ghi chú	
				Chuyên môn				Ngoại ngữ khác	Chứng chỉ khác	Tin học	Ngoại ngữ khác	Chứng chỉ khác	Tên VTVL		Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số								
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo	Xếp loại tốt nghề																		
74	Đinh Minh Thảo	01/02/1994	x	Đại học	Sư phạm lịch sử	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Sử	Trường THCS Thị trấn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	55,20	55,20	Trúng tuyển	1	1			
75	Nguyễn Thị Hồng	21/02/1989	x	Cao đẳng	Kế toán	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Chính quy	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	A			Nhân viên kế toán	Trường THCS Thị trấn	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	60,00	60,00	Trúng tuyển	1	1			
76	Huyền Thị Thu Vân	22/04/1978	x	Trung cấp	Y sĩ	Trường Cao đẳng bách khoa Nam Sài Gòn	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	B			Nhân viên y tế	Trường THCS Thị trấn	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	0	52,00	52,00	Trúng tuyển	1	1			
77	Đỗ Thị Đào	01/5/1992	x	Đại học	Sư phạm vật lý	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Lí	Trường THCS Thị trấn 2	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển	1	2			
78	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	03/7/1996	x	Đại học	Sư phạm Vật lý	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Chính quy	Khá		A			Giáo viên Lí	Trường THCS Thị trấn 2	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	61,00	61,00	Trúng tuyển					
79	Trần Thị Ngọc Hân	14/5/1996	x	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Trường Đại học Sài Gòn	Chính quy	Khá	Đại học	A		Tiếng Trung - B	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Thị trấn 2	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	53,60	53,60	Trúng tuyển	1	1			
80	Nguyễn Thị Trưởng Giang	01/7/1998	x	Đại học	Sư phạm Sinh học	Trường Đại học Sài Gòn	Chính quy	Giỏi	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Giáo viên Sinh	Trường THCS Thị trấn 2	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	73,80	73,80	Trúng tuyển	1	1			
81	Nguyễn Ngọc Nga	18/7/1988	x	Đại học	Kế toán Doanh nghiệp	Trường Đại học Tài chính Marketing	Chính quy	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	B	CC. quản trị văn phòng và công tác văn thư lưu trữ		Nhân viên Văn thư	Trường THCS Thị trấn 2	Văn thư viên trung cấp	02.008	0	66,40	66,40	Trúng tuyển	1	1			
82	Nguyễn Ngọc Hồng Phương	01/5/1998	x	Cao đẳng	Quan hệ công chúng	Trường Đại học FPT	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B1	CC. Tin học văn phòng			Nhân viên thư viện	Trường THCS Thị trấn 2	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	0	51,40	51,40	Trúng tuyển	1	1			

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ							Ngoại ngữ khác	Chứng chỉ NVSP	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển				Điểm tương đương (nếu có)	Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú		
				Chuyên môn			Hệ đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Ngoại ngữ	Tinh học			Chương chỉ khác	Tên VT/VL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp					Mã số		
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường																		
83	Phạm Thị Kim Loan	12/12/1983	x	Trung cấp	Y sĩ	Trường Trung cấp bách khoa Sài Gòn	Chính quy	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	A				Nhiệm viên y tế	Trường THCS Thị trấn 2	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	0	52,00	52,00	Trúng tuyển	1	1
84	Võ Thị Thu Trâm	18/11/1999	x	Đại học	Sư phạm Ngã Vãi	Trường Đại học Sài Gòn	Chính quy	Khá		A				Giáo viên Văn	Trường THCS Trung An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	71,60	71,60	Trúng tuyển	2	1
85	Ngô Văn Tin	14/3/1999		Đại học	Giáo dục chính trị	Trường Đại học Sài Gòn	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	CC. Tổng phụ trách đội			Tổng phụ trách đội	Trường THCS Trung An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	89,60	89,60	Trúng tuyển	1	1
86	Huỳnh Văn Thị Hương Phấn	06/12/1998	x	Đại học	Giáo dục chính trị	Trường Đại học Sài Gòn	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên GD/CĐ	Trường THCS Trung Lập	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	62,00	62,00	Trúng tuyển	1	1
87	Nguyễn Thị Thanh Thủy	02/07/1984	x	Đại học	Kế toán	Trường Đại học Dân lập Duy Tân	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	B				Nhiệm viên kế toán	Trường THCS Trung Lập Hạ	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	95,00	95,00	Trúng tuyển	1	1
88	Đinh Thị Hiền	25/5/1988	x	Cao đẳng	Kế toán - kiểm toán	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Chính quy	Trung bình	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT cơ bản	CC. quản trị văn phòng và công tác văn thư lưu trữ			Nhiệm viên Văn thư	Trường THCS Trung Lập Hạ	Văn thư viên trung cấp	02.008	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển	1	1
89	Võ Chi Hào	13/10/1997		Đại học	Sư phạm Hóa học	Trường Đại học Sài Gòn	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên Hóa	Trường THPT - THCS Tân Trung (THCS)	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	81,00	81,00	Trúng tuyển	1	2
90	Nguyễn Trí Trường Thành	19/11/1999		Đại học	Sư phạm Hóa học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				Giáo viên Hóa	Trường THPT - THCS Tân Trung (THCS)	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	59,20	59,20	Không trúng tuyển		
91	Cơ Liêng K' Ngọc	14/4/1997	x	Đại học	Sư phạm Ngã Vãi	Trường Đại học Đà Lạt	Chính quy	Khá						Giáo viên Văn	Trường THPT - THCS Tân Trung (THCS)	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	5	52,00	57,00	Trúng tuyển	2	1

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ										Chứng chỉ NVSP	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển				Điểm tương ưu tiền (nếu có)	Điểm trung bình sát hạch	Điểm cuối cùng	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú	
				Chuyên môn				Tin học	Chứng chỉ khác	Ngoại ngữ khác	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp		Mã số									
				Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Hệ đào tạo	Xếp loại tốt nghề																	
92	Trần Hoàng Nhưng	05/10/1997	x	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Trường Đại học Thái Dĩnh Một	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng CNTT nâng cao		Giáo viên Sư	Trường TH - THCS Tân Trung (THCS)	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	68,80	68,80	Trúng tuyển	1	1			
93	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	14/4/1995	x	Đại học	Sư phạm Sinh học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	A		Giáo viên Sinh	Trường TH - THCS Tân Trung (THCS)	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	0	0,00	0,00	Không tham gia xét tuyển	2	1			
94	Vương Thị Loan Châu	24/01/1980	x	Đại học	Kế toán	Trường Đại học Đà Nẵng	Từ xa	Trung bình - khá	Tiếng Anh - B	Ứng dụng CNTT nâng cao		Nhân viên kế toán	Trường TH - THCS Tân Trung (THCS)	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	65,00	65,00	Trúng tuyển	1	1			
95	Trần Thị Ngọc Mai	09/12/1987	x	Trung cấp	Y sĩ	Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn	Chính quy	Khá	Tiếng Anh - B	B		Nhân viên y tế	Trường TH - THCS Tân Trung (THCS)	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	0	61,80	61,80	Trúng tuyển	1	1			
IV. TRƯỜNG NÚOI DẠY TRẺ EM KHUYẾT TẠI																								
1	Trần Ngọc Xuân Trang	11/02/1994	x	Trung cấp	Thư viện - thiết bị trường học	Trường TC Công nghệ và quản trị Đông Đô	Chính quy	Giỏi	Tiếng Anh - B	A		Nhân viên thư viện, thiết bị	Trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	0	81,20	81,20	Trúng tuyển	1	1			

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Tổng cộng danh sách có 274 người./.

10/10/2024